

Bản án số: 87/2024/HS-PT

Ngày: 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên và bà Phạm Phong Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dung Thị Mỹ Ái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo **Phan Trần H** và 02 bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

1. **Phan Trần H** (Tên gọi khác: **Bo H1**), sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: **Khu phố F, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**; nơi tạm trú: **Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan H2** (Chết) và bà **Trần Thị H3**; có vợ **Nguyễn Việt M** và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 06 tháng 10 năm 2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**; có mặt.

2. **Trần Hải C**, sinh năm 1976, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: **Khu phố C, thị trấn T, H, Bình Thuận**; nơi tạm trú: **107 V, Khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần M1** và bà **Võ Thị Hoài T**; có vợ **Nguyễn Thị T1** và 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 06 tháng 10 năm 2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**; có mặt.

3. **K Văn C1** (Tên gọi khác: **C2**), sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: **Xóm D, Thôn B, xã Đ, H, tỉnh Bình Thuận**; nơi tạm trú: **Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: K.Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **K Văn D**; cha nuôi **K Văn C3** và bà **K Thị N**; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 78/2016/HSST ngày 19/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 02 năm tù và tại bản án số 06/2018/HS-ST ngày 13/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái xử phạt 03 năm 09 tháng tù, cùng tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/4/2022, đã xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày 06 tháng 10 năm 2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Trần Hải C**: Ông **Quảng Khoa T2**, là Luật sư của **Công ty L** thuộc **Đoàn Luật sư thành phố H**; Địa chỉ: **D Đường D, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**; có mặt.

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn Hữu T3**, sinh năm 1981; nơi cư trú: **Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Ông **Lê Minh C4** và bà **Phạm Thị Thúy K**, là Luật sư của **Văn phòng L1** thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**; Địa chỉ: **A Ngõ A N, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội**; có mặt.

- *Giám định*: Ông **Phan Gia H4**, Giám định viên của **Trung tâm pháp y tỉnh B**; địa chỉ **số A N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Trần H kinh doanh **quán C5** và **Lê Thị Thanh T4** kinh doanh mua bán cây cảnh tại hai khu đất liền kề nhau trên **đường H thuộc Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**.

Vào khoảng 17 giờ ngày 05/10/2023, giữa **Phan Trần H** và **Lê Thị Thanh T4** xảy ra mâu thuẫn cãi vã về vấn đề sử dụng mặt bằng kinh doanh buôn bán.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, **Nguyễn Hữu T3** là chồng của **Lê Thị Thanh T4** nghe **Nguyễn Tấn G** là người làm công cho vợ chồng **Nguyễn Hữu T3**, báo việc **T4** cãi nhau với **H** và **Trần Hải C**, nên **T3** điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 86K4-0707 chạy đến **quán C5**. Khi đến nơi, **T3** nhìn thấy **Trần Hải C** đang ngồi tại một bàn nhựa trước **quán C5**, **T3** chạy xe

lên vỉa hè, lao thẳng đến tông vào bàn nhựa nơi **C** đang ngồi khiến **C** bị té ngã về phía sau, đồng thời xe của **T3** bị ngã.

Lúc này, **T3** đứng dậy tay tháo dây nón bảo hiểm đang đội trên đầu, thì bất ngờ **Phan Trần H** đang đứng gần đó lấy ghế nhựa hiệu QUIPHU, chạy đến đánh **T3**; **T3** lùi người lại thì **Trần Hải C** chạy đến ôm **T3**, quật ngã **T3** té xuống đường; **C** và **H** nhào đến dùng tay, chân đánh, đá vào người của **T3**, trong tư thế **T3** đang nằm dưới đường. **K Văn C1** đang ở trong quán cà phê **M2** cũng chạy ra hỗ trợ cùng với **C** và **H** dùng dùng tay, chân đánh, đá, đập vào người của **T3**. Lúc này, **Nguyễn Minh T5** đang ở gần đó cùng với người dân chạy đến can ngăn nên **C**, **H** và **C1** không đánh **T3** nữa, bỏ vào trong quán **C5**. Cùng lúc này, gia đình của **T3** nghe tin đến, đứng trước quán cà phê của **H** chửi, thì **C1** lấy 01 cây gậy xếp ba khúc dài 62cm, có cán cầm bằng da màu đen từ trong quán chạy ra thì được mọi người can ngăn.

Ông **Nguyễn Hữu T3** được gia đình đưa đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** để điều trị, đến 21h30, cùng ngày chuyển viện vào **bệnh viện C6** và điều trị tại **bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố H** từ ngày 06/10 đến 19/10/2023, thì xuất viện.

Ngày 06/10/2023, **Nguyễn Hữu T3** có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích.

Kết luận giám định ban đầu tổn thương cơ thể trên người sống là ông **Nguyễn Hữu T3** tại số 637 ngày 08/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh B**, như sau: Vết thương, chấn thương vùng mũi, gãy xương chính mũi hiện đang được điều trị dài 0,7cm, hiện còn 02 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là (7%- 9%), (3%). Chấn thương sưng nề vùng cổ gáy, gãy thân đốt sống cổ C6 đang được điều trị, hiện đang đeo đai cổ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (21%-25%). Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Chấn thương, sây sát da 1/3 trên cẳng chân phải, gãy kín 1/3 xương chày phải, hiện đang cố định bột, để lại mảng sây sát đóng vảy màu nâu, kích thước 2,7 x 0,8cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ (11%-15%) (1%-3%). Chấn thương sưng nề bầm tím vùng đầu hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Nguyễn Hữu T3** tại thời điểm giám định là 37% đến 44%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 647 ngày 13/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận thương tích của **Nguyễn Hữu T3** như sau:

Các kết quả chính: Vết thương - chấn thương vùng mũi, gãy xương chính mũi đang được điều trị hiện còn 01 mũi chỉ dài 0,7cm. Tỷ lệ tổn thương

cơ thể là 9% + 3%. Chấn thương 1/3 trên cẳng chân phải, gãy đầu trên hai xương cẳng chân phải, hiện đang cố định bột. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% + 3%. Chấn thương sung nề bầm tím vùng đầu đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Hiện không thấy gãy thân đốt sống C6, trượt độ I C6 ra trước trên phim CT-Scanner, MRI cột sống cổ ngày 12/10/2023. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Hữu T3 tại thời điểm giám định là 27%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Vết thương - chấn thương vùng mũi do vật tày có cạnh gây ra; Chấn thương cẳng chân phải do vật tày gây ra. Vết thương - chấn thương vùng mũi có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; chấn thương cẳng chân phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Ngày 27/11/2023, Cơ quan điều tra thông báo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 647 ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B cho Nguyễn Hữu T3. Thanh không đồng ý và yêu cầu giám định bổ sung giám định về chấn thương vùng đầu nên ngày 08/01/2024 Cơ quan điều tra tiếp tục ra Quyết định trưng cầu bổ sung yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định bổ sung 02 vết thương: Chấn thương sung nề bầm tím vùng đầu đã được điều trị hiện không còn dấu vết; Chấn thương vùng cổ gáy, gãy thân đốt sống C6, trượt độ I C6 ra trước là bao nhiêu phần trăm. Ngày 17/01/2024 Trung tâm giám định pháp y tỉnh B trả lời: “02 vết thương trên đã được thể hiện tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 647 ngày 13/10/2023 nên từ chối giám định thương tích bổ sung của Nguyễn Hữu T3”.

Về phần dân sự:

Ông Nguyễn Hữu T3 yêu cầu Trần Hải C, Phan Trần H, K Văn C1 bồi thường số tiền 500.000.000 đồng, gồm: Chi phí điều trị 76.951.683 đồng; tiền công lao động của bị hại là 30.000.000 đồng/1 tháng/12 đến 24 tháng và tiền công người chăm sóc là 5.000.000 đồng/1 tháng và tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng.

Gia đình Trần Hải C bồi thường 34.000.000 đồng và gia đình của Phan Trần H bồi thường 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo **K Văn C1** không áp dụng điểm b khoản 01 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Phan Trần H**, **Trần Hải C** và **K Văn C1** cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Phan Trần H** 01(Một) năm 06 (S) tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Trần Hải C** 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo **K Văn C1** 02 (Hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 06/10/2023.

2. Bồi thường Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Tuyên buộc các bị cáo **Phan Trần H**, **Trần Hải C** và **K Văn C1** thỏa thuận bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hữu T3** chi phí điều trị, tiền thuê xe, thuê phòng trọ 76.951.683 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 10.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Tổng cộng 136.952.000 đồng.

Bị cáo **Trần Hải C** đã bồi thường 34.000.000 triệu đồng và bị cáo **Phan Trần H** đã bồi thường 10.000.000 đồng, theo Giấy nộp tiền ngày 03/4/2024 vào tài khoản Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết tại **Kho bạc Nhà nước tỉnh B** và biên lai thu tiền số 0000555 ngày 17/6/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết. Bị cáo **C** tự nguyện bồi thường số tiền còn lại nên tuyên buộc bị cáo **Trần Hải C** phải tiếp tục bồi thường số tiền 92.952.000 đồng cho bị hại **Nguyễn Hữu T3**.

Bị hại **Nguyễn Hữu T3** được quyền khởi kiện về dân sự đối với các bị cáo **Phan Trần H**, **Trần Hải C** và **K Văn C1** về khoản tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị thương tích và các chi phí điều trị thương tích phát sinh sau mà bị hại chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh trong vụ án này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi nếu chậm thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, nộp án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Về kháng cáo:

- Ngày 21/6/2024, bị cáo **Phan Trần H** và **Trần Hải C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đề nghị không áp dụng tình tiết còn đồ.

- Ngày 24/6/2024, bị hại **Nguyễn Hữu T3** kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt đối với các bị cáo **Phan Trần H**, **Trần Hải C** và **K Văn C1**; giám định lại các vết thương, thương tích chưa đưa vào kết luận; bồi thường mất thu nhập và chi phí điều trị hoàn chỉnh chân và mũi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Đối với kháng cáo của bị hại **Nguyễn Hữu T3** và bị cáo **Phan Trần H**: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Trần H** và bị hại **Nguyễn Hữu T3**.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo **Trần Hải C**: Xét thấy, bị hại **T3** có hành vi lái xe mô tô đâm thẳng vào bị cáo **C** đang ngồi, làm bị cáo té ra sau; bị cáo **C** không có mâu thuẫn gì với bị hại; phản ứng của bị cáo là bộc phát trước hành vi không đúng của bị hại. Vì vậy, cần bỏ tình tiết phạm tội “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo **C**. Ngoài ra, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo **C** tiếp tục bồi thường thêm 40 triệu đồng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Hải C**, đề nghị giảm cho bị cáo **C** 03 (Ba) tháng tù.

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt đối với các bị cáo **Phan Trần H**, **Trần Hải C** và **K Văn C1**; giám định lại các vết thương, thương tích chưa đưa vào kết luận; bồi thường mất thu nhập và chi phí điều trị hoàn chỉnh chân và mũi.

- Ý kiến người bào chữa cho bị cáo **Trần Hải C**: Đề nghị xem xét giảm mức án cho bị cáo bằng thời hạn tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa do có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị vẫn áp dụng tình tiết côn đồ đối với các bị cáo và đề nghị cho giám định lại thương tích của bị hại; việc tính tỷ lệ thương tích chưa đúng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo và bị hại làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hai bên mâu thuẫn do tranh giành mặt bằng kinh doanh. Khoảng 17

giờ 15 phút ngày 05/10/2023, tại quán C5, trên đường H, thuộc Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Ông Nguyễn Hữu T6 đã chạy xe máy lao vào vị trí Trần Hải C đang ngồi trước quán cà phê M2, làm C té ngã; ngay lập tức Phan Trần H dùng ghế nhựa lao đến đánh nhiều cái vào người Nguyễn Hữu T3; Trần Hải C dùng tay quạt ngã T3; sau đó Phan Trần H, Trần Hải C và K Văn C1 dùng tay, chân cùng nhau đánh, đá, đạp nhiều cái vào người của Nguyễn Hữu T3, gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 27%.

Hành vi của các bị cáo là nhiều người dùng tay và chân cùng đánh, đá, đạp nhiều cái vào cơ thể của một người. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Trần H, Trần Hải C và K Văn C1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phan Trần H và Trần Hải C; bị hại Nguyễn Hữu T3 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo Phan Trần H, Trần Hải C và K Văn C1, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí điều trị cho bị hại; nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị hại có lỗi đã dùng xe tông vào bị cáo C trước; Bị cáo Trần Hải C có mẹ là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo K Văn C1 có nhân thân xấu nhưng có ông nội là người có công với đất nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Phan Trần H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù; bị cáo Trần Hải C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; bị cáo K Văn C1 02 (Hai) năm tù, tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Xử dưới khung và ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định từ 02 năm đến 06 năm tù là phù hợp.

Quá trình xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại T3 là người trực tiếp đi xe mô tô tông thẳng vào bị cáo C, mặc dù xe bị hại điều khiển hoạt động bình thường, mặt đường lề đường rất rộng đủ cho bị hại điều khiển xe phù hợp. Vì vậy, không áp dụng tính tiết cơn đồ đối với bị cáo Trần Hải C.

Tuy nhiên, sau khi xử sơ thẩm, bị cáo Trần Hải C nộp thêm 40.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết mới phát sinh nên có cơ sở xem xét giảm cho bị cáo C.

[4] Bị hại kháng cáo yêu cầu giám định lại các vết thương, thương tích do cơ quan giám định chưa đưa vào Kết luận. Tại phiên tòa, bị hại không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Giám định viên đã trả lời giải thích rõ việc giám định thương tích của bị hại cũng như cách tính tỷ lệ thương tích. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Kết luận giám định số 647 ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B là có căn cứ.

[5] Bị hại kháng cáo yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập và chi phí điều trị hoàn chỉnh chân và mũi, nhưng bị hại không cung cấp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tách ra và tuyên bị hại được quyền khởi kiện đối với các bị cáo bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là có căn cứ chấp nhận.

Xác định lỗi để buộc bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị hại điều khiển xe máy tông vào bị cáo **C** đang ngồi uống nước trước quán. Trong khi bị cáo **C** không có hành vi trái pháp luật, cũng như các bị cáo khác không có mâu thuẫn gì với bị hại. Do đó, xác định trong vụ án này bị hại có một phần lỗi thì bản thân bị hại phải chịu một phần chi phí điều trị thương tích. Do các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường tổng cộng là 136.952.000 đồng, trong đó bị cáo **Trần Hải C** đã bồi thường 94.000.000 triệu đồng và bị cáo **Phan Trần H** đã bồi thường 10.000.000 đồng. Bị cáo **C** tự nguyện bồi thường số tiền còn lại. Đây là thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Tiếp tục tạm giữ số tiền 94.000.000 đồng của bị cáo **Trần Hải C** và 10.000.000 đồng của bị cáo **Phan Trần H** (Hí), để đảm bảo thi hành án.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Bị cáo **Trần Hải C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo **Phan Trần H** và bị hại **Nguyễn Hữu T3** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và điều chỉnh tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bị cáo **C** phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Trần H** và bị hại **Nguyễn Hữu T3**; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Hải C**, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, về giảm hình phạt cho bị cáo **C**:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo **K Văn C1** không áp dụng điểm b khoản 01 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Phan Trần H** (Hí), **Trần Hải C** và **K Văn C1** (Chết) cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Phan Trần H** (Hí) 01(Một) năm 06 (**S**) tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Trần Hải C** 01(Một) năm tù.

Xử phạt bị cáo **K Văn C1** (Chết) 02 (**H5**) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 06/10/2023.

2. Bồi thường Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Tuyên buộc bị cáo **Trần Hải C** và bị cáo **Phan Trần H** (Hí) phải bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hữu T3** số tiền 136.952.000 đồng. Chia phần, buộc bị cáo **Trần Hải C** phải bồi thường số tiền 126.952.000 đồng và bị cáo **Phan Trần H** (Hí) 10.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 94.000.000 đồng của bị cáo **Trần Hải C** và 10.000.000 đồng của bị cáo **Phan Trần H** (Hí), theo Giấy nộp tiền mặt ngày 03/4/2024 vào tài khoản số 394901054627 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết tại **Kho bạc Nhà nước tỉnh B**; biên lai thu tiền số 0000555 ngày 17/6/2024; số 0000534 ngày 10/4/2024 và số 0000591 ngày 05/9/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị hại **Nguyễn Hữu T3** được quyền khởi kiện về dân sự đối với các bị cáo **Phan Trần H** (Hí), **Trần Hải C** và **K Văn C1** (Chết) về khoản tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị thương tích và các chi phí điều trị thương tích phát sinh sau mà bị hại chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh trong vụ án này.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo **Phan Trần H** và bị hại **Nguyễn Hữu T3** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, mỗi người 200.000 đồng.

Bị cáo **Trần Hải C** phải nộp 1.647.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 9 năm 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tp Phan Thiết;
- Công an tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS tp Phan Thiết;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thành